

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1951

Nơi ĐKKHKT: Tổ 25, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- *Bị đơn:*

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976

Nơi ĐKKHKT: Tổ 25, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

+ Ông Phạm Văn K, sinh năm 1955

Nơi ĐKKHKT: Tổ 25, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 19, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Phạm Thị H và ông Phạm Văn K xác nhận còn nợ bà Phạm Thị N tổng số tiền là: 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng chẵn*), trong đó tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng chẵn*), tiền lãi là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng chẵn*). Chị Phạm Thị H và ông Phạm Văn K có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị N toàn bộ số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng chẵn*), trong thời hạn cụ thể như sau:

- **Đợt 1:** Ngày 15/8/2018, chị Phạm Thị H và ông Phạm Văn K phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc cho bà Phạm Thị N là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu*

đồng chẵn), cụ thể: Chị Phạm Thị H trả 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng chẵn*), ông Phạm Văn K trả 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng chẵn*).

- Đợt 2: Ngày 15/10/2018, chị Phạm Thị H và ông Phạm Văn K phải có trách nhiệm trả số tiền lãi cho bà Phạm Thị N là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng chẵn*), cụ thể: Chị Phạm Thị H trả 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng chẵn*), ông Phạm Văn K trả 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày 16/10/2018, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị N, chị Phạm Thị H và ông Phạm Văn K phải chịu tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*). Bà Phạm Thị N phải chịu 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị H và ông Phạm Văn K phải chịu 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm, chị H tự nguyện nộp thay ông K số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà ông K phải nộp. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị H phải nộp là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*). Xác nhận bà Phạm Thị N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Phạm Thị N số tiền 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002878 ngày 13/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Phương

TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2015/QĐST-LĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 23 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187; Điều 188 và khoản 3, 5 Điều 131 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 186 của Bộ luật lao động;

Căn cứ vào Điều 305 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 15; Điều 16; Điều 18; khoản 2 Điều 134; Điều 138 của Luật bảo hiểm xã hội;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15/9/2015 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số: 01/2014/TLST-LĐ ngày 24 tháng 12 năm 2014.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Địa chỉ trụ sở: phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1966.

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Công ty TNHH tư vấn xây dựng giao thông 307 Lai Châu

Địa chỉ trụ sở: phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Đại diện theo pháp luật: bà Vũ Thị Dung, sinh năm 1964.

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH tư vấn xây dựng giao thông 307 Lai Châu xác nhận còn nợ Bảo hiểm xã hội thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tính đến hết ngày 30/9/2015 tổng số tiền là **271.621.580 đồng** (Hai trăm bảy mươi một triệu sáu trăm hai mươi một nghìn năm trăm tám mươi đồng), trong đó:

- + Tiền bảo hiểm xã hội là: 192.631.882 đồng.
- + Tiền bảo hiểm y tế là: 2.698.750 đồng.
- + Tiền bảo hiểm thất nghiệp là: 876.000 đồng
- + Lãi chậm đóng là: 75.414.948 đồng (lãi BHXH: 75.348.797 đồng, lãi BHYT: 56.307 đồng, lãi BHTN: 9.844 đồng).

Công ty TNHH tư vấn xây dựng giao thông 307 Lai Châu có trách nhiệm thanh toán cho Bảo hiểm xã hội thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu toàn bộ số tiền **271.621.580 đồng** (Hai trăm bảy mươi một triệu sáu trăm hai mươi một nghìn năm trăm tám mươi đồng) trong thời hạn như sau:

- + Đợt 1 thanh toán trước ngày 30/11/2015 số tiền là: **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng chẵn).
- + Đợt 2 thanh toán nốt số tiền còn lại trước ngày 15/12/2015 là: **171.621.580 đồng** (Một trăm bảy mươi một triệu sáu trăm hai mươi một nghìn năm trăm tám mươi đồng).

3. Về án phí: Bảo hiểm xã hội thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Công ty TNHH tư vấn xây dựng giao thông 307 Lai Châu phải chịu số tiền án phí lao động sơ thẩm là **2.037.162 đồng** (Hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi hai đồng).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả

theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU
Thẩm phán

Phan Thị Phương